

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG

Tạm ứng sang thực chi Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT

Đơn vị:.....

Tài khoản:..... Tại KBNN:

Tên CTMT, DA:.....

..... Mã CTMT, DA:..

Căn cứ số dư Tạm ứng /Ứng trước đến ngày..... /..... /..... Đề nghị Kho bạc Nhà nước

Thanh toán số tiền đã Tạm ứng /Ứng trước chưa đủ ĐKTT thành Thực chi /Ứng trước đủ ĐKTT theo chi tiết sau:

STT	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số dư tạm ứng	Số đề nghị thanh toán	Số KBNN duyệt thanh toán
Tổng cộng							

Tổng số đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Đồng ý thanh toán tổng số tiền ghi bằng chữ:

.....

PHẦN KBNN GHI
Nợ TK:
Có TK
Mã ĐBHC.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỦNG BẰNG NGOẠI TỆ
Tạm ứng sang thực chi Ủng trước chưa đủ ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT

Đơn vị:

Tài khoản: Tại KBNN:

Tên CTMT, DA:

..... Mã CTMT, DA:....

Căn cứ: - Giấy rút dự toán ngân sách bằng ngoại tệ số..... ngày...../...../

Đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán số ngoại tệ đã Tạm ứng /Ứng trước chưa đủ ĐKTT thành Thực chi /Ứng trước đủ ĐKTT theo chi tiết sau:

Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tỷ giá	Số đã tạm ứng		Số đã nộp		Số đề nghị thanh toán		Số KBNN duyệt thanh toán	
					Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
.....
.....
.....
.....
.....
Tổng cộng				

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ:

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VND) ghi bằng chữ:

Ngày..... tháng..... năm

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN DÀNH KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Số tiền KBNN duyệt thanh toán (nguyên tệ) ghi bằng chữ:

Số tiền KBNN duyệt thanh toán (VND) ghi bằng chữ:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Kế toán

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Giám đốc

Mẫu số 06
Ký hiệu: C2-05a/NS
Số: Năm NS:

**Không ghi vào
khu vực này**

GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ

Chuyển khoản Tiền mặt

Đơn vị nộp:

Đề nghị KBNN: trích tài khoản:

Hoặc người nộp tiền:

để nộp trả kinh phí đã Tạm ứng hoặc Thực chi

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:

Quyết định số: ngày:

PHẦN KBNN GHI	
1. Nợ TK:
Có TK:
2. Nợ TK:
Có TK:
3. Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:

Thông tin nộp trả theo các chi tiết sau:

Tên dự án:

Đơn vị rút dự toán/Chủ đầu tư: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tại KBNN:

Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA: Số CKC, HĐK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm kế hoạch vốn	Số tiền
Tổng cộng						

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Ngày tháng năm
Người nộp tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ngày tháng năm
Kế toán trưởng **Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KBNN GHI

- 1. Nộp giảm chi NSNN
- 2. Nộp trả kinh phí khi đã quyết toán ngân sách:

Thu NSNN theo: Mã NDKT: Mã CQT: Mã chương:

Ngày.....tháng.....năm.....

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Mẫu số 07
Mã hiệu:
Số:

BẢNG KÊ NỘI DUNG THANH TOÁN/TẠM ỦNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán, Ủy nhiệm chi, Giấy để nghị thanh toán tạm ứng số
Năm Ngân sách)

Đơn vị sử dụng Ngân sách:

Mã đơn vị:

Mã nguồn:

Mã CTTMTQG, Dự án ODA ...:

- Thanh toán trực tiếp:
 Tạm ứng:
 Thu hồi tạm ứng:

STT	Hóa đơn Số	Chứng từ Ngày/tháng/ năm	Số	Ngày/tháng/ năm	Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền		
							Số lượng	Định mức	Đơn giá thực tế
(1)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11=8*10)	
Tổng số tiền bảng số:									

Tổng số tiền bảng chữ:
Trong đó: Số thu hồi tạm ứng:
Số thanh toán:

....., ngày tháng năm
Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu này do đơn vị sử dụng ngân sách lập thành 02 liên:

- 01 liên gửi Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản
- 01 liên lưu tại đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước

2. Cách kê khai Bảng kê nội dung thanh toán/tạm ứng:

- a) Cách kê khai cột Hóa đơn (nếu có): Đơn vị kê khai số, ngày tháng năm của Hóa đơn (trừ trường hợp tạm ứng).
 - b) Cách kê khai cột Chứng từ: Đơn vị kê khai số, ngày tháng năm của Chứng từ tại đơn vị sử dụng ngân sách (trừ trường hợp tạm ứng).
 - c) Cách kê khai cột nội dung chi: Đơn vị kê khai nội dung chi ngắn gọn, thống nhất so với nội dung chi trên chứng từ chi tại đơn vị, hóa đơn (nếu có) và Giấy rút dự toán, Ủy nhiệm chi, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng gửi Kho bạc Nhà nước.
3. Đơn vị kê khai số thu hồi tạm ứng phải phù hợp với Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng; sổ thanh toán phải phù hợp với Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi./.

Mẫu số 08a
Mã hiệu:
Số:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH
(Áp dụng đối với các khoản chi khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)

1. Đơn vị sử dụng ngân sách:.....
2. Mã đơn vị:Mã nguồn:.....
3. Mã CTMTQG, Dự án ODA :.....
4. Căn cứ Hợp đồng số..... ký ngày.....tháng.....năm và phụ lục hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm giữa tên (đơn vị sử dụng ngân sách) và (nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ); giá trị hợp đồng và các phụ lục hợp đồng đã ký:
5. Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày tháng năm giữa (đơn vị sử dụng ngân sách) và (nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ):

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng số					

6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
 - Thanh toán tạm ứng:..... - Thanh toán trực tiếp:.....
7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước:.....
8. Số đề nghị thanh toán kỳ này:
- Thanh toán tạm ứng:..... - Thanh toán trực tiếp:.....

**ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày.....tháng.....năm.....
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 08b

Mã hiệu:
Số:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

(Áp dụng đối với các khoản thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài nước)

THEO HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU NGOÀI HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU

Mã dự án:

Tên gói thầu:

Căn cứ hợp đồng số:.....ngày...năm.....phụ lục bổ sung hợp đồng số:.....ngày...tháng....năm.....

Chủ đầu tư

Nhà thầu

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu số ngày.....tháng.....năm.....

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Đơn giá thanh toán		Tổng số		Thành tiền (đồng)		Đơn vị: Đồng	
			Tổng số	Khối lượng theo hợp đồng ban đầu	Thực hiện	Luỹ kế đến hết kỳ này	Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Phát sinh so với hợp đồng ban đầu	Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Luỹ kế đến hết kỳ này
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số:											14
												15
												16

- Giá trị hợp đồng ban đầu/Tổng giá trị khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu;
- Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước;
- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước;
- Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này;
- Thanh toán để thu hồi tạm ứng;
- Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:
Số tiền bằng chữ:.....(là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này)

7. Luỹ kế giá trị thanh toán:

Đại diện nhà thầu

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 20...

Đại diện chủ đầu tư/ban quản lý dự án
chuyên ngành/ban quản lý dự án khu vực
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI MẪU 08B

1. Giá trị hợp đồng: Là giá trị mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết theo quy định của pháp luật.

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: Là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng cho nhà thầu chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: Là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu phần giá trị khối lượng đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã tạm ứng).

4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: Là luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng trong kỳ phù hợp với biên bản nghiệm thu đề nghị thanh toán. *Trường hợp không đủ kế hoạch vốn để thanh toán hết giá trị khối lượng đã được nghiệm thu ghi trong Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành, thì sẽ chuyển sang kỳ sau thanh toán tiếp, không phải lập lại Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành mà chỉ lập giấy đề nghị thanh toán.*

5. Thanh toán thu hồi tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất thanh toán để thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 2 nêu trên) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại khoản 5). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.

(Lưu ý: Giá trị đề nghị thanh toán luỹ kế trong năm kế hoạch đến cuối kỳ này không được vượt kế hoạch vốn đã bố trí cho gói thầu hoặc dự án trong năm kế hoạch)

7. Luỹ kế giá trị thanh toán: gồm 2 phần:

- Tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng chưa được thu hồi đến hết kỳ trước (khoản 2) trừ thu hồi tạm ứng (khoản 5) cộng phần tạm ứng (nếu có) của khoản 6.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành đến hết kỳ trước (khoản 3) cộng với thu hồi tạm ứng (khoản 5), cộng phần thanh toán giá trị khối lượng XDCB hoàn thành kỳ này (khoản 6).

8. Khi lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành:

a) Trường hợp lựa chọn ô “*Theo hợp đồng ban đầu*”, không phải kê khai cột 5 (Khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu) và cột 12 (Phát sinh so với hợp đồng ban đầu). Tại dòng chỉ tiêu số 1 kê khai “Giá trị hợp đồng”.

b) Trường hợp lựa chọn ô “*Ngoài hợp đồng ban đầu*”, không phải kê khai cột 4 (Khối lượng theo hợp đồng ban đầu) và cột 11 (Phát sinh so với hợp đồng ban đầu). Tại dòng chỉ tiêu số 1 kê khai “Tổng giá trị khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu”.

Mẫu số 09

Mã hiệu:
Số:

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THU HƯỚNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán/Uỷ nhiệm chi số..... ngày..... tháng..... năm.....)

Tài khoản dự toán Tài khoản tiền gửi:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách:.....

2. Mã đơn vị:.....

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại:.....

I. Nội dung đê nghị thanh toán:

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Lương và phụ cấp theo luong	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Trong đó:			Đơn vị: Đồng
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng					Tiền thưởng	Tiền cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I.	Tổng số										
I.	Đối với công chức, viên chức										
1.											
2.											
...											
II.	Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)										
1.											
2.											
III.	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng										
1.											
2.											

Tổng số tiền bằng chữ.....

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Ngày tháng năm
Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

Ghi chú:

- Mẫu này do đơn vị sử dụng ngân sách lập thành 03 liên gửi Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản, Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản xác nhận và lưu 01 liên, trả lại đơn vị sử dụng ngân sách 02 liên (01 liên gửi ngân hàng, 01 liên lưu tại đơn vị sử dụng ngân sách).
- Đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm:
 - Tổng số công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, lao động thường xuyên theo hợp đồng được kê khai tại Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng phải phù hợp với số chi tiêu, biến chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Chịu trách nhiệm kê khai chính xác tên đổi tượng đối tượng thụ hưởng, tài khoản ngân hàng, tính toán số tiền thực nhận cho từng đối tượng theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.
- Cột 12 (Ghi chú): Đơn vị ghi chú các trường hợp có thay đổi so với tháng trước
- Cột 4 (Tổng số) = Cột 5 + Cột 6 + Cột 7 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10 + Cột 11

Đơn vị SDNS: Phòng Lao động thương binh xã hội

Mã đơn vị:

Mã nguồn:

**BẢNG KÊ KINH PHÍ ĐÃ CHI TRẢ CHO
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI
CÁCH MẠNG VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN DO NGÀNH
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI QUẢN LÝ**

Số TT	Nội dung chi	Số tiền đã tạm ứng cho Tổ chức dịch vụ	Số đã chi trả cho đối tượng thụ hưởng	Còn lại	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng					

....., ngày tháng năm

Kế toán trưởng
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16a1

Ký hiệu: C2-02a/NS

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thực chi <input type="checkbox"/>	Tạm ứng <input type="checkbox"/>	Chuyển khoản <input type="checkbox"/>
		Tiền mặt tại KB <input type="checkbox"/>
		Tiền mặt tại NH <input type="checkbox"/>

Đơn vị rút dự toán:

Tài khoản: Tại KBNN:

Tên CTMT, DA: Mã CTMT, DA:

Số CKC, HĐK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại KBNN (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:

Ngày..... tháng..... năm.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Thủ quỹ

Kế toán

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16a2
Ký hiệu: C2-02b/NS

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thực chi Tạm ứng

Chuyển khoản

Tiền mặt tại KB

Tiền mặt tại NH

Đơn vị rút dự toán:

Tài khoản: Tại KBNN:

Tên CTMT, DA: Mã CTMT, DA:

Số CKC, HĐK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền	Chia ra	
						Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)
Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):

Mã số thuế: Mã NDKT: Mã chương:

Cơ quan quản lý thu: Kỳ thuế

KBNN hạch toán khoán thu:

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản: Tại KBNN (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

Ngày..... tháng..... năm.....

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KBNN GHI	
1. Nộp thuế:	
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Mã CQ thu:
Mã DBHC:
2. Trả đơn vị hưởng:	
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Mã DBHC:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Mẫu số 16a3
Ký hiệu: C2-06a/NS

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ

Thực chi Tạm ứng Chuyển khoản
Tiền mặt

Đơn vị rút dự toán:
Tài khoản:
Tại KBNN:
Tên CTMT, DA:
Mã CTMT, DA:
Số CKC, HĐTH: Số CKC, HĐK:
Người linh tiên:
CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:
Nội dung chi:

PHẦN KBNN GHI

Mã ĐBHC:
1.Nợ TK:
Có TK:
2. Nợ TK:
Có TK:
Tỷ giá hạch toán:

Chi tiết	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:							
Phí ngân hàng:							
Tiền chuyển khoản							
Số tài khoản:							
Tên tài khoản:							
Tại ngân hàng:			SWIFT:				
Tên ngân hàng trung gian:			SWIFT:				
				Tổng cộng			

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:
Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

Phản Kho bạc Nhà nước duyệt chi:

Kính gửi: Ngân hàng

Kho bạc nhà nước đề nghị Ngân hàng

Trích tài khoản số của KBNN

Số tiền nguyên tệ ghi bằng số:

Ghi bằng chữ:

Chi tiết	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:			
Phí ngân hàng:			
Tiền chuyển khoản			
Số tài khoản:			
Tên tài khoản:			
Tại ngân hàng:	SWIFT:		
Tên ngân hàng trung gian:	SWIFT:		
	Tổng cộng		

Nội dung chi:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16a4
Ký hiệu: C2-06b/NS

BỘ NGOẠI GIAO
GIẤY RÚT DỰ TOÁN KIÊM THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Dùng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)

Thực chi Tạm ứng

Tên đơn vị rút dự toán:.....

Tài khoản: tại Sở Giao dịch KBNN.

Tên CTMT, DA:.....

..... Mã CTMT, DA:.....

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
							Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Đồng thời ghi thu NSNN chi tiết như sau:

Có quan quản lý khoán thu:.....

Mã Chương: Mã số thuế: Kỳ nộp phí, lệ phí:.....

Nội dung	Mã NDKT	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:
Mã CQT:

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

BỘ NGOẠI GIAO

Ngày ... tháng ... năm ...

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Mẫu số 16c1
Ký hiệu: C4-02a/KB

Chuyển khoản Tiền mặt tại KB
Tiền mặt tại NH

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán (1)	Mã nguồn NS (2)	Niên độ NS (3)	Số tiền (4)
Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng..... năm.....

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Ngày... tháng... năm...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI (ngoại tệ)

Mẫu số 16c2
Ký hiệu: C4-02b/KB

Chuyển khoản

Tiền mặt tại ngân hàng

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Số tiền	
			Nguyên tệ	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng:				

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VND ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KBNN A GHI:

Nợ TK:

Có TK:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

Ngày... tháng... năm...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng Chủ tài khoản

(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Mẫu số 16c3
Ký hiệu: C4-02c/KB

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Tổng số tiền	Chia ra	
				Nộp thuế	TT cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6)	(5)	(6)
..					
..					
..					
..					
Tổng cộng:					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):

Mã số thuế: Mã NDKT: Mã chương:

Số Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Kỳ thuế/Ngày Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Cơ quan quản lý thu:

KBNN hạch toán khoán thu:

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản: Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

KBNN A GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

**2. Thanh toán cho ĐV
hưởng:**

Nợ TK:

Có TK:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày..... tháng..... năm.....
Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN
Ngày..... tháng..... năm.....
Kế toán trưởng Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Mẫu số 16c4
Ký hiệu: C4-02d/KB

(Dùng trong trường hợp chủ dự án đề nghị trích tài khoản ngoại tệ
thanh toán cho nhà cung cấp bằng loại tiền khác)

Chuyển khoản Tiền mặt tại KB
Tiền mặt tại NH

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Nội dung thanh toán	Số tiền
Tổng cộng	

Tổng số tiền đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày... tháng... năm...

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KBNN GHI:

Tỷ giá: Số tiền theo nguyên tệ:

Số tiền nguyên tệ bằng chữ:

KBNN A GHI:

Nợ TK:

Có TK:

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc